

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày L biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trần Thị L và bà Phan Thị H xác nhận: Ngày 28/02/2019, bà H có vay của chị L số tiền 70.000.000 VNĐ (bảy mươi triệu đồng), lãi suất thoả thuận ngoài (bằng miệng) theo mức 2%/01 tháng, thời hạn trả vào ngày 31/7/2019.
- Đến ngày 06/12/2019, bà H mới trả được cho chị 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng) tiền gốc. Hiện còn nợ lại chị L 50.000.000 VNĐ (năm mươi triệu đồng tiền gốc).
- Toàn bộ tiền lãi (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) bà H chưa trả cho chị, cụ thể thời gian tính lãi như sau:

- + Lãi trong hạn kể từ ngày 28/02/2019 đến ngày 31/7/2019 của số tiền 70.000.000 VNĐ là 5 tháng + 3 ngày;
 - + Lãi quá hạn kể từ ngày 01/8/2019 đến ngày 06/12/2019 của số tiền 70.000.000VNĐ là 04 tháng + 05 ngày;
 - + Lãi quá hạn kể từ ngày 06/12/2019 cho đến ngày 24/02/2020 của số tiền 50.000.000 VNĐ là 2 tháng + 18 ngày.
- Nay hai bên thống nhất về tiền lãi như sau: Bà H trả cho chị L 10 tháng tiền lãi của số tiền 70.000.000VNĐ (bảy mươi triệu đồng), với mức lãi suất là 1,5%/01 tháng (gồm cả lãi trong hạn và quá hạn), những khoảng thời gian khác chưa trả lãi, chị L không yêu cầu bà H phải trả. Cụ thể số lãi bà H phải trả là: $(70.000.000\text{VNĐ} \times 1,5) \times 10 \text{ tháng} = 10.500.000\text{VNĐ}$ (mười triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, chị L chỉ yêu cầu bà H trả 10.000.000VNĐ (mười triệu đồng).
 - **Tổng cộng:** Bà H còn phải trả cho chị L tổng số nợ gốc và lãi là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng);
 - **Thời hạn trả:** Ngày 21/7/2020, bà H có trách nhiệm tất toán cho chị L toàn bộ số nợ gốc và lãi là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng);
 - **Lãi suất quá hạn:** Trong trường hợp khi đến hạn thanh toán bà H không trả được cho chị L thì bà H phải chịu lãi suất quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất là 1%/01 tháng.
 - **Về án phí:** Chị L và bà H mỗi người chịu 750.000 VNĐ (bảy trăm năm mươi nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 1.750.000 VNĐ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số: AA/2010/001284 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú thọ. Nay hoàn trả lại cho chị L số tiền: 1.000.000VNĐ (một triệu đồng).
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

